

UBND XÃ THANH YÊN
TRƯỜNG MẦM NON PA THƠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 76a /KH-TrMNPT

Thanh Yên, ngày 16 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2025 – 2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Chỉ thị số 05 - CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ chính trị về việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT ngày 22/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Chỉ thị 505/CT-BGDĐT ngày 20/2/2017 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc tăng cường các giải pháp đảm bảo an toàn trong các cơ sở giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định công tác xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục Mầm non;

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BGDĐT ngày 03/6/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Công văn số 2584/HD-SGDĐT ngày 28/8/2025 của Sở giáo dục và đào tạo về Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 2615/KH-SGDĐT ngày 29/8/2025 của Sở giáo dục và đào tạo về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 177/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND xã Thanh Yên về việc Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông trên địa bàn xã Thanh Yên;

Căn cứ Quyết định số 251/QĐ-UBND ngày 30/8/2025 của UBND xã Thanh Yên, về việc tạm giao biên chế công chức, số lượng người làm việc trong năm 2025 cho các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân xã Thanh Yên;

Căn cứ Công văn số 299/UBND-VHXXH ngày 9/9/2025 của UBND xã Thanh Yên về việc triển khai hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 310/KH-UBND ngày 11/9/2025 của UBND xã Thanh Yên về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ trong tâm công tác kế hoạch và tài chính năm học 2025-2026;

Căn cứ kế hoạch số 75/KH-MNPT ngày 09/9/2025 của trường Mầm non Pa Thơm về Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030;

Thực hiện chủ đề năm học 2025 - 2026 “*Kỷ cương – Sáng tạo – Đột phá – Phát triển*” gắn kết với việc nâng cao chất lượng thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, Trường mầm non Pa Thơm xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường năm học 2025 – 2026 như sau:

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thực trạng của nhà trường

2.1. Về quy mô trường lớp, học sinh

Năm học 2025 – 2026 trường mầm non Pa Thơm có tổng số 07 lớp trong đó 04 lớp mẫu giáo và 03 nhóm trẻ. Số học sinh toàn trường là 72 trẻ, trong đó có 43 học sinh mẫu giáo, 29 học sinh nhà trẻ.

2.2. Về đội ngũ:

Tổng số cán bộ giáo viên, nhân viên toàn trường 15 đồng chí (Biên chế 14; Hợp đồng 111: 01). Trong đó: Ban giám hiệu 2 đ/c; giáo viên giảng dạy: 10 đ/c; nhân viên: 3 đ/c. Trình độ chuyên môn: trung cấp : 02, Cao đẳng: 0, đại học 12. Chưa qua đào tạo: 01 (Hợp đồng Bảo vệ 111).

Có 01 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng

Chi bộ độc lập gồm 06 Đảng viên

2.3. Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Tổng số phòng học: 07 trong đó: Kiên cố 04, bán kiên cố: 03;

Số lớp đủ đồ dùng thiết bị dạy học tối thiểu: 07; Số sân chơi: 05 trong đó sân chơi có đồ chơi ngoài trời: 05; số bếp ăn: 04.

2. Thuận lợi và khó khăn

2.1. Thuận lợi

Nhà trường được đầu tư xây dựng cơ sở vật chất khang trang, cấp đầy đủ đồ dùng thiết bị, đồ chơi ngoài trời, thường xuyên kiểm tra, chỉ đạo. Nhà trường được sự quan tâm tạo điều kiện của Đảng ủy, UBND xã Thanh Yên; sự phối hợp chặt chẽ của các ban ngành đoàn thể xã và các đơn vị đóng chân trên địa bàn.

Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ sư phạm đạt chuẩn trở lên, luôn đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, tâm huyết với nghề. 100% giáo viên có chứng chỉ tin học, soạn bài vi tính.

Trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ I.

2.2. Khó khăn

Năm học 2025-2026 nhà trường có điểm trường Buôm En, điểm trường Xa Công, không thể mở lớp do không đủ số lượng học sinh theo quy định, phải vận động phụ huynh cho trẻ đến điểm trường gần nhất để học, khoảng cách quá xa, việc đưa đón trẻ vất vả.

Điểm trường Huổi Moi chưa có điện lưới quốc gia.

Giao thông đến các điểm trường Huổi Moi không thuận tiện.

Số học sinh quá ít, khó khăn trong việc tổ chức các hoạt động.

III. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC CỦA NĂM HỌC TRƯỚC

1. Huy động và duy trì số lượng trẻ

Năm học 2025-2025 nhà trường đã huy động 83/111 trẻ địa bàn đạt tỷ lệ 85,58% (80 trẻ học tại địa bàn, 05 trẻ học nhờ nơi khác). Cụ thể: nhà trẻ 19 /39 đạt 48%; mẫu giáo các độ tuổi 64/64 đạt 100%.

Nhà trường duy trì giữ vững số lượng trẻ, không có trẻ bỏ học. Số trẻ đi học chuyên cần là 83/83 trẻ đạt 100%.

2. Chất lượng chăm sóc – giáo dục trẻ

** Chất lượng chăm sóc*

Nhà trường thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ. 100% trẻ được ăn bán trú, cân đo định kì, theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng và khám sức khỏe 2 lần /năm học. 100% trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần.

+ Cân nặng bình thường: 80/83 trẻ đạt 96,4%; Suy DD thể nhẹ cân: 3/83chiếm 3,6 %; Suy DD thể nhẹ cân mức độ nặng: 0;

+ Chiều cao bình thường: 81/83 trẻ đạt 97,6%; Suy dinh dưỡng thể thấp còi: 2/83 chiếm 2,4%; SDD thể thấp còi mức độ nặng: Không.

+ Cân nặng theo chiều dài/chiều cao: Bình thường: 83/83 trẻ đạt 100%; Thừa cân: 0 trẻ chiếm 0%.

** Chất lượng giáo dục:*

Nhà trường thực hiện nghiêm túc công tác giáo dục trẻ theo chương trình giáo dục mầm non, đổi mới phương pháp dạy học theo phương pháp lấy trẻ làm trung tâm. Kết quả kiểm tra đánh giá chất lượng như sau:

Nhà trẻ: số trẻ được đánh giá tròn tháng: 25 trẻ, số trẻ đạt: $25/25 = 100\%$
 Mẫu giáo: Tổng số mục tiêu được đánh giá cả 3 độ tuổi là: 297 mục tiêu:
 Trong đó MG Bé số mục tiêu đạt yêu cầu: 84/84 đạt 100 %; MG Nhỡ số mục tiêu đạt yêu cầu: 99/99 đạt 100 %; Mẫu giáo Lớn số mục tiêu đạt yêu cầu: 115/115 : đạt 100 %; Tổng số trẻ được đánh 64/64 trẻ trong đó: số đạt là 60/64 trẻ đạt 93,8 %; chưa đạt 4/64 trẻ chiếm 6,2%. Trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non là 19/19 trẻ

- Bé chăm: 83/83 trẻ đạt 100 %
- Bé ngoan: 83/83 trẻ đạt 100 %
- Kỹ năng sống đạt: 83/83 trẻ đạt 100 %

Tổ chức thành công hội thi “Uơm mầm tài năng nhí” cấp trường: có sự tham gia của 30 học sinh; trao: 01 giải nhất, 02 giải nhì, 02 giải ba cho các tiết mục dự thi.

Bồi dưỡng học sinh thi “ Uơm mầm tài năng nhí” cấp cụm: 15 học sinh tham gia; đạt: 01 giải nhì, 02 giải khuyến khích.

3. Công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi

Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ duy trì phổ cập giáo dục - xóa mù chữ; được công nhận duy trì phổ cập giáo dục - xóa mù chữ năm 2025.

19/19 trẻ hoàn thành chương trình giáo dục mầm non; 6/6 lớp mẫu giáo có đủ đồ dùng thiết bị tối thiểu theo Thông tư 01/VBHN-BGDĐT Danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non.

4. Chất lượng đội ngũ giáo viên

Xếp loại chuyên môn: giỏi: 7/10, khá: 2/10; TB: 01/10

Xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non: tốt: 6/10 đạt 60%; Khá: 2/10 đạt 20%; Đạt: 2/10 đạt 20%.

Xếp loại chuẩn hiệu trưởng: tốt; Xếp loại chuẩn phó hiệu trưởng: Tốt.

5. Kiểm định chất lượng giáo dục mầm non và xây dựng trường đạt Chuẩn Quốc gia

Trường duy trì giữ vững Chuẩn Quốc gia mức độ I; đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ II.

6. Kết quả thi đua

Trường đạt tập thể lao động tiên tiến, được UBND huyện tặng giấy khen; 12/14 CBGVNV đạt danh hiệu “lao động tiên tiến” trong đó có 01 CSTĐ, 02 đồng chí được UBND huyện tặng giấy khen.

IV. CHỈ TIÊU PHẤN ĐẤU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2025 – 2026.

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý giáo dục mầm non

1.1. Chủ động tham mưu, ban hành, triển khai các văn bản, chính sách phát triển GDMN, đảm bảo các điều kiện thực hiện chương trình GDMN

a) Chỉ tiêu

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được tiếp thu các văn bản chỉ đạo của các cấp về chính sách phát triển GDMN. 100% CBGVNV có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh; có các kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Thực hiện Chỉ thị 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.

Thực hiện nghiêm túc các chính sách đối với giáo viên mầm non theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP.

Triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo chuyên môn của các cấp, đồng thời giáo dục tinh thần tự giác, ý thức trách nhiệm của mỗi cán bộ giáo viên; gắn chuyên môn giáo viên với việc phân công nhiệm vụ.

1.2 Đổi mới công tác quản lý trong giáo dục mầm non

Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện quy định phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong nhà trường

Chủ động xây dựng kế hoạch và phối hợp với Ban giám hiệu, các tổ chuyên môn, các đoàn thể để kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, chấn chỉnh công tác quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục đảm bảo an toàn cho trẻ trong nhà trường.

Các giáo viên tự chủ động đưa ra các hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục đáp ứng được mục tiêu giáo dục của chương trình GDMN phù hợp với địa phương đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

1.3. Các hoạt động chuyên môn của giáo viên

a) Chỉ tiêu

100% cán bộ, giáo viên có kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên theo Thông tư số 19/2019/TT-BGĐT, Thông tư số 11/2019/TT-BGDĐT và Thông tư số 12/2019/TT-BGDĐT đảm bảo số tiết theo quy định.

Giáo viên giỏi các cấp: 7/10 đc = 70%;

Giáo viên xếp loại khá: 3/10 đ/c = 30%

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Thành lập ban cốt cán chuyên môn nhà trường;

Thực hiện nghiêm túc Quyết định số 1148/QĐ-SGDĐT ngày 09/9/2025 của Sở giáo dục đào tạo về việc thành lập các cụm chuyên môn cấp học mầm non; Công văn số 2717/SGDĐT-GDMNTH, ngày 11/9/2025 của Sở giáo dục và đào tạo về việc Tổ chức các hoạt động chuyên môn theo cụm trường cấp học mầm non; Kế hoạch số 01/KH-SHCM ngày 16/9/2025 của Cụm chuyên môn số 2 về Kế hoạch sinh hoạt chuyên môn cụm số 2 năm học 2025 – 2026.

Tiếp tục hướng dẫn thực hiện Chương trình GDMN sau sửa đổi, bổ sung đối với 100% CBQL, GV; đưa nội dung hướng dẫn thực hiện Chương trình GDMN sau sửa đổi, bổ sung vào sinh hoạt chuyên môn.

Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên bám sát vào kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên năm học 2025 -2026 của nhà trường. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo khối; giao trách nhiệm cụ thể cho tổ trưởng, tổ phó trong việc bồi dưỡng chuyên môn giáo viên; tuyên truyền giáo dục thay đổi tư duy giáo viên để việc bồi dưỡng chuyên môn trở thành nhu cầu của giáo viên.

Tăng cường công tác quản lý chuyên môn, duyệt giáo án, kế hoạch trước khi lên lớp.

Tổ chức thực hiện nghiêm túc kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học.

Tạo điều kiện cho CBGV tham gia các loại hình đào tạo.

Tạo điều kiện để giáo viên được giao lưu học tập chuyên môn ở các trường trong xã, trong tỉnh.

1.43. Đánh giá, xếp loại chuẩn HT, PHT, chuẩn nghề nghiệp GVMN

a) Chỉ tiêu

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được xếp loại từ khá trở lên theo chuẩn

Giáo viên được xếp loại đạt trở lên theo chuẩn trong đó trên 70% xếp loại khá, tốt; không có giáo viên xếp loại yếu, kém.

b) Nhiệm vụ và giải pháp:

Nghiên cứu kỹ văn bản hướng dẫn;

Triển khai đánh giá theo Chuẩn ngay từ đầu năm học, quan tâm đến lưu trữ các minh chứng để việc đánh giá đảm bảo tính sát thực.

2. Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ; Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới

2.1. Công tác đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ; phòng, chống, ứng phó hiệu quả với thiên tai, bệnh dịch.

a) Chỉ tiêu

100% trẻ được đảm bảo an toàn về cả thể chất và tinh thần, không xảy ra bệnh dịch và ngộ độc thực phẩm trong nhà trường.

Trường đạt “Trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích”.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Thực hiện nghiêm túc Nghị định 80/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; Chỉ thị 505/CT-BGDĐT ngày 20/2/2017 của Bộ GD&ĐT về việc tăng cường các giải pháp đảm bảo an toàn trong các cơ sở giáo dục. Tiếp tục đưa các nội dung Chuyên đề “Đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ” vào nhiệm vụ thường xuyên của đơn vị; thực hiện việc giáo dục kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại trường theo quy định tại Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/05/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Xây dựng kế hoạch phòng chống bạo lực học đường tại đơn vị phù hợp với tình hình thực tiễn giúp giáo viên xác định được thực trạng bạo lực hiện nay và có những giải pháp phòng chống bạo lực học đường phù hợp.

Quản trịet, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ trẻ trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ. Tuyên truyền rộng rãi số điện thoại của Tổng đài Quốc gia bảo vệ trẻ em **111**; giám sát các hoạt động khu trung tâm trường qua hệ thống camera để kịp thời phát hiện, ngăn chặn những biểu hiện, hành vi bạo lực học đường.

Rà soát tiêu chí trường học an toàn theo Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo để đảm bảo đủ điều kiện tiếp nhận trẻ đến trường. Thường xuyên kiểm tra điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi; kịp thời phát hiện, chỉ đạo tu sửa, bổ sung, khắc phục

những yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ. Xây dựng phương án dự phòng khi xảy ra tai nạn thương tích; Hướng dẫn giáo viên cách băng bó vết thương và xử trí một số tai nạn thường gặp với trẻ. Các điểm trường làm tốt công tác tuyên truyền dự báo các dạng thiên tai nguy hiểm tại địa phương như mưa lũ, sạt lở đất (trung tâm, Huổi Moi); đuối nước, động vật côn trùng cắn, ... tới phụ huynh và học sinh.

Triển khai các giải pháp bảo đảm an ninh, an toàn trường học, trong đó lưu ý các giải pháp chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch Covid-19 và các dịch bệnh khác..

Đẩy mạnh việc phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức, đảm bảo hiệu quả, phù hợp thực tiễn.

2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

2.2.1. Công tác nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe cho trẻ

a) Chỉ tiêu

100% trẻ được ăn bán trú, được cân đo định kì, theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng và khám sức khỏe 2 lần /năm học.

Về cân nặng: Kênh Bình thường: $80/83 = 96,4\%$; Suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: $3/83 = 3,6\%$; Suy dinh dưỡng thể nhẹ cân mức độ nặng: không

Về chiều cao: Kênh Bình thường : $81/83 = 97,6\%$; Suy dinh dưỡng thể thấp còi: $2/83 = 2,4\%$; Suy dinh dưỡng thể thấp còi mức độ nặng: không

Cân nặng theo chiều dài/chiều cao: Bình thường: $83/83 = 100\%$; không có trẻ thừa cân, béo phì; suy dinh dưỡng thể gầy còm.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Thành lập Ban quản lý ăn bán trú, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; thường xuyên kiểm tra giám sát, quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn, nguồn thực phẩm. Hướng dẫn giáo viên các điểm trường sắp xếp bếp ăn theo quy trình bếp một chiều.

Sử dụng nguồn hỗ trợ ăn trưa của nhà nước đối với trẻ mẫu giáo và trẻ nhà trẻ để tổ chức ăn bán trú; vận động phụ huynh nộp gạo củi. Với các đối tượng trẻ không được hỗ trợ thì thỏa thuận phụ huynh đóng góp tương đương mức hỗ trợ ăn trưa theo các chính sách hỗ trợ hiện hành.

Hợp đồng thực phẩm có cam kết đảm bảo VSDD an toàn thực phẩm; thực hiện chế độ kiểm thực ba bước và lưu mẫu thức ăn theo quy định.

Chăm sóc trẻ chu đáo động viên trẻ ăn hết khẩu phần; hình thành ý thức phòng ngừa dịch bệnh: vệ sinh cá nhân sạch sẽ, che miệng khi hắt hơi, ho...; hướng dẫn trẻ lao động tự phục vụ; quan tâm nhắc nhở để trẻ mặc quần áo phù hợp thời tiết trong ngày.

Tích cực tuyên truyền tới phụ huynh về kiến thức nuôi dạy con theo khoa học, phòng ngừa dịch bệnh; hướng dẫn phụ huynh chăm sóc trẻ, nhất là trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi.

Thường xuyên kiểm tra đồ dùng dụng cụ nấu ăn, công tác vệ sinh nhà bếp, vệ sinh đồ dùng, đồ chơi ở các lớp...; Chỉ đạo các lớp đánh ký hiệu riêng các đồ dùng cá nhân như khăn mặt, cốc uống nước cho từng trẻ.

Triển khai thực hiện nghiêm túc Thông tư 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 15/6/2016 Quy định về công tác y tế trường học;

Xây dựng kế hoạch liên tịch giữa đơn vị trường và trạm y tế xã để khám sức khỏe cho trẻ 02 lần/ năm học (tháng 9/2025 và tháng 4/2026)

Phát phiếu kê khai tình trạng sức khỏe trẻ ngay tuần đầu năm học đối với học sinh tuyển mới để phụ huynh kê khai nộp cho giáo viên, nắm vững tình hình sức khỏe trẻ, các bệnh nền (nếu có).

Phụ huynh và giáo viên lao động trồng rau sạch cho trẻ ăn.

2.2.2.. Nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

a) Chỉ tiêu

7/7 lớp được học theo chương trình Giáo dục mầm non

100% trẻ đi học chuyên cần, 100% trẻ học 2 buổi/ngày

29/29 học sinh nhà trẻ được đánh giá sự phát triển theo 4 lĩnh vực. Các lĩnh vực đạt từ 90% trở lên.

43/43 trẻ mẫu giáo được đánh giá sự phát triển theo 5 lĩnh vực. Các lĩnh vực đạt từ 94% trở lên. 23/23 trẻ 5 tuổi đạt yêu cầu theo các tiêu chí đánh giá.

100% giáo viên có khả năng phát triển chương trình giáo dục phù hợp với điều kiện văn hóa của địa phương, của nhà trường, khả năng và nhu cầu của trẻ; biết lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức lồng ghép, tích hợp nội dung “Giáo dục quyền trẻ em”, “Giáo dục tăng cường Tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ”,

“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, “bảo vệ môi trường ứng phó với biến đổi khí hậu”, lồng ghép giới, an toàn giao thông, giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; Trường mầm non hạnh phúc...vào chương trình giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế đơn vị.

Trẻ được hoạt động tích cực trong môi trường vật chất phong phú, đa dạng, phù hợp điều kiện thực tiễn địa phương,

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Chỉ đạo giáo viên tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN sau sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 theo hướng dẫn của phòng GD&ĐT. Phát triển chương trình giáo dục của nhà trường phù hợp với thực tế địa phương, phù hợp với điểm trường, lớp học. Chú trọng phát triển tình cảm kỹ năng xã hội, tăng cường tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; tạo cơ hội cho trẻ tích cực khám phá, trải nghiệm, thực hành và sáng tạo, học tập lẫn nhau.

Đổi mới việc vận dụng phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ. Xây dựng kế hoạch giáo dục bám sát mục tiêu, nội dung giáo dục của từng độ tuổi có trong lớp; linh hoạt trong vận dụng các phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ; chú trọng tương tác giữa các độ tuổi trong nhóm lớp. Hướng dẫn giáo viên theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ nghiêm túc để xây dựng và điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với sự phát triển của trẻ, với tình hình thực tế của lớp, trường và địa phương.

Giáo viên thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục và chế độ sinh hoạt của trẻ trong một ngày; cung cấp cho trẻ nhiều cơ hội khác nhau để học và diễn đạt những gì trẻ biết và hiểu; lồng ghép nội dung giáo dục kỹ năng sống, lễ giáo, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm vào trong các hoạt động học tập và vui chơi...

Hướng dẫn tổ chuyên môn trao đổi, thảo luận giúp giáo viên hiểu rõ hơn các căn cứ pháp lý, văn bản chỉ đạo đảm bảo quyền trẻ em trong GDMN; nhận diện được biểu hiện của việc vi phạm quyền trẻ em trong tổ chức các hoạt động giáo dục, vui chơi, trải nghiệm cho trẻ.

Chỉ đạo xây dựng môi trường cho trẻ làm quen với việc đọc viết đa dạng, phong phú, ở tất cả các độ tuổi, các lớp từ trung tâm đến các điểm trường. Tổ chức các hoạt động tập tô màu tranh, chữ cái, tập tô, tập đồ các nét chữ, sao chép một

số kí hiệu, chữ cái, tên của mình cho trẻ phù hợp yêu cầu của độ tuổi và khả năng học sinh.

2.2.3. Đối với cơ sở giáo dục mầm non thực hiện thí điểm Chương trình GDMN mới

không

2.2.4. Công tác giáo dục dân tộc, giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật

a) Chỉ tiêu

100% trẻ dân tộc thiểu số được tăng cường tiếng Việt

Tăng cường công tác quản lý giáo dục dân tộc.

Thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ chính sách đối với giáo viên và học sinh. Trẻ được đảm bảo đủ ăn, đủ mặc, đủ đồ dùng học tập.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Quan tâm đầu tư đảm bảo các điều kiện nâng cao chất lượng tăng cường tiếng Việt cho trẻ; tổ chức sinh hoạt chuyên môn về nội dung, phương pháp, hình thức tăng cường tiếng Việt cho trẻ theo các văn bản hướng dẫn. Tăng cường tiếng Việt cho trẻ, rèn trẻ ở mọi lúc, mọi nơi, thông qua mọi hoạt động để trẻ phát triển ngôn ngữ, phát triển kỹ năng giao tiếp.

Nghiên cứu phát triển một số kỹ năng ban đầu về việc đọc, viết cho học sinh mẫu giáo theo chương trình giáo dục mầm non.

Lồng ghép dạy tăng cường tiếng Việt ở mọi lúc, mọi nơi, trong mọi hoạt động. Các lớp mẫu giáo điểm lẻ thực hiện giờ dạy tăng cường tiếng Việt 01 buổi/tuần. Động viên khuyến khích giáo viên học tiếng dân tộc của trẻ để có thể dạy TCTV trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ.

Triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị định 61/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2006, Nghị định 19/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2013 về chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở vùng chuyên biệt, vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 9/5/2017 của Thủ tướng chính phủ về việc quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh, hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người; Chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP; Nghị định số 105/2020/NĐ-CP hỗ trợ ăn trưa...; Chỉ đạo giáo viên quan tâm tới trẻ có hoàn cảnh khó khăn, dân tộc Cống.

3. Đảm bảo chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi, triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

a) Chỉ tiêu

Huy động trẻ em năm tuổi ra lớp đạt 100%, đảm bảo 100% trẻ em hoàn thành chương trình giáo dục mầm non 5 - 6 tuổi.

Tỷ lệ chuyên cần đạt 95% trở lên

Phục hồi dinh dưỡng ít nhất cho 80% trẻ bị suy dinh dưỡng

Các lớp 5 tuổi có đủ đồ dùng đồ chơi theo Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 3 năm 2015.

Thực hiện miễn học phí cho trẻ mầm non theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của chính phủ về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục.

Duy trì chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2025.

Cán bộ giáo viên, nhân viên được tiếp thu Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/5/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Nghiên cứu thực hiện nghiêm túc Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 23/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục xóa mù chữ Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025. Triển khai hướng dẫn giáo viên lập sổ nhật ký điều tra để cập nhật các thông tin trẻ địa bàn: Chuyển đi, chuyển đến, mới sinh, thay đổi thông tin: đổi họ, đổi tên, đổi dân tộc, đổi người chăm sóc đỡ đầu... Yêu cầu giáo viên lập phiếu điều tra hộ gia đình đầy đủ, chính xác thông tin, nhập dữ liệu và hoàn thiện bộ hồ sơ phổ cập đúng thời gian quy định. Tổ chức cho giáo viên cam kết thực hiện chính xác số liệu điều tra và việc sử dụng phiếu điều tra;

Làm tốt công tác tuyên truyền về các chính sách hỗ trợ, những ưu đãi đối với học sinh; giúp phụ huynh nhận rõ hơn sự cần thiết đưa trẻ đến trường.

Ưu tiên cơ sở, trang thiết bị dành cho trẻ 5 tuổi.

4. Đảm bảo các điều kiện về trường lớp, cơ sở vật chất, đội ngũ

4.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

a) Mục tiêu

Số nhóm lớp: 07 (03 nhóm trẻ, 4 lớp mẫu giáo);

Số học sinh: 72 (70 trẻ địa bàn và 02 trẻ nơi khác đến học nhờ)

Tỷ lệ huy động: nhà trẻ: 30/46 đạt 63%; mẫu giáo: 45/45 đạt 100%.

Phần đầu không có học sinh bỏ học, 100% trẻ đi học chuyên cần.

Lớp mẫu giáo ghép trung tâm : 23 học sinh

Nhóm trẻ Púng Bon: 5 học sinh (4 HS 1T, 1 HS 2 T)

Lớp mẫu giáo ghép Huồi Moi: 5 học sinh (2 HS 5T, 1 HS 4 T, 2 HS: 3T)

Lớp mẫu giáo ghép Pa Thơm: 6 học sinh (4 HS 5T, 3 HS 4 T, 3 HS: 3T)

Lớp mẫu giáo ghép Púng Bon: 8 học sinh (3 HS 5T, 4 HS 4 T, 4 HS: 3T)

Nhóm trẻ trung tâm: 15 học sinh: (2 HS 2T, 8 HS: 2T)

Nhóm trẻ Púng Bon: 8 học sinh

Nhóm trẻ Huồi Moi: 5 học sinh

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Phân công giáo viên phụ trách công tác phổ cập ở từng bản điều tra nắm chắc số trẻ từ 0- 5 tuổi trên địa bàn, kết hợp với các bí thư chi bộ, trưởng bản, trưởng ban công tác mặt trận, tổ trưởng phụ nữ, đoàn thanh niên vận động học sinh ra lớp.

Giáo viên quan tâm đến sức khỏe của trẻ, chăm sóc trẻ tận tình chu đáo, dạy học đúng kế hoạch để cha mẹ trẻ yên tâm gửi con ở trường.

Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; thực hiện công khai chế độ ăn hàng ngày của trẻ; thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho trẻ.

4.2. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, học liệu, xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

a) Chỉ tiêu

Hoàn thiện sửa chữa nhà vệ sinh điểm trường Huồi Moi, điểm trường Pa Thơm, sửa chữa khu phát triển vận động, tạo phòng thư viện, sơn sửa lại khu trung tâm và điểm trường Pa Thơm, sửa chữa lại bếp ăn tại điểm Pa Thơm.

Tu sửa bàn, ghế, giát giường, các thiết bị đồ dùng khác khi bị hư hỏng.

Sử dụng có hiệu quả các đồ dùng thiết bị dạy học, sách tham khảo của giáo viên và học sinh; đảm bảo thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

Thanh lý các đồ dùng, dụng cụ, tài sản đã hết niên hạn sử dụng và hỏng không sửa chữa được.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Tham mưu với UBND xã, lãnh đạo ban ngành các cấp, vận động phụ huynh học sinh đóng góp kinh phí, công lao động; huy động sự giúp đỡ của các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn, các nhà hảo tâm, các tổ chức thiện nguyện.

Sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn ngân sách nhà nước, nguồn vốn thu hợp pháp để tu sửa, nâng cấp cơ sở vật chất.

Xây dựng quy chế sử dụng bảo quản cơ sở vật chất, giao tài sản cho từng lớp, các tổ chuyên môn, các bộ phận quản lý, bảo quản và tăng cường công tác kiểm tra giám sát để phát hiện hư hỏng và sửa chữa kịp thời.

Động viên giáo viên tích cực sưu tầm nguyên vật liệu sẵn có ở địa phương để làm đồ dùng đồ chơi tự tạo; khen thưởng, động viên kịp thời những giáo viên có nhiều đồ dùng đồ chơi bền, đẹp, sáng tạo.

Rà soát kiểm tra tài sản và đồ dùng, dụng cụ để lập tờ trình đề nghị thanh lý đồ dùng, dụng cụ, tài sản đã hết niên hạn sử dụng và hư hỏng

a) Chỉ tiêu

Trong năm học 2025 – 2026 nhà trường thẩm định chuẩn, giữ vững chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ II, trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ I.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Tiếp tục thực hiện hiệu quả tự đánh giá theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng GD và công nhận đạt chuẩn Quốc gia đối với trường mầm non.

Bổ xung, lưu giữ các minh chứng đầy đủ theo năm học;

Nâng cao chất lượng đội ngũ, chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

Tuyên truyền nâng cao ý thức tự học của giáo viên.

Sử dụng nguồn kinh phí tiết kiệm của đơn vị, nguồn cấp bù học phí và xây dựng kế hoạch vận động tài trợ để có kinh phí cải tạo hoàn thiện cơ sở vật chất;

Tham mưu cấp trên hỗ trợ kinh phí xây dựng cơ sở vật chất và đồ dùng thiết bị;

4.3. Phát triển đội ngũ quản lý và giáo viên mầm non.

a) Mục tiêu

Đảm bảo về số lượng giáo viên theo quy định

Bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, giáo viên

Đạt chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp GVMN từ mức khá trở lên.

b) Giải pháp

Thực hiện tốt công tác tham mưu với lãnh đạo cấp trên tuyển dụng đủ biên chế theo quy định

Tham mưu với các cấp có thẩm quyền, thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định.

Học tập, bồi dưỡng nâng cao năng lực cán bộ quản lý, giáo viên.

Khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nâng cao năng lực ngoại ngữ, tin học, chuyển đổi số.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, công tác tuyên truyền về giáo dục mầm non và tăng cường hợp tác quốc tế.

5.1. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

a) Chỉ tiêu

Số giáo viên thực hiện hồ sơ giáo án điện tử : 10/10 đạt 100 %

Thực hiện chi trả chế độ không dùng tiền mặt đối với 100% học sinh thuộc đối tượng thụ hưởng.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Thực hiện việc cập nhật, quản lý, khai thác dữ liệu kịp thời, chính xác trang tin điện tử của xã; phần mềm cơ sở dữ liệu ngành <https://truong.csdl.moet.gov.vn>; phần mềm quản lý cán bộ...

Thực hiện tốt thông tin hai chiều trên hệ thống email, zalo; Phát huy trang thông tin điện tử của trường ít nhất mỗi tháng 1 tin bài.

Tăng cường công tác bồi dưỡng, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực ứng dụng CNTT trong đội ngũ, đặc biệt bồi dưỡng cách tự cập nhật kiến thức qua mạng, khai thác tài liệu bồi dưỡng thường xuyên qua mạng Internet.

Tuyên truyền vận động cha mẹ học sinh mở tài khoản ngân hàng, liên hệ với Ngân hàng VietinBank chi nhánh Bản Phủ tạo điều kiện thuận lợi cho phụ huynh học sinh trong việc mở tài khoản.

5.2. Công tác tuyên truyền về giáo dục mầm non và tăng cường hợp tác quốc tế.

a) Chỉ tiêu

Phụ huynh được biết về các chế độ chính sách ưu đãi của nhà nước đối với học sinh; ích lợi của việc đưa trẻ đến trường; cách nuôi, dạy con theo khoa học; một số việc mà phụ huynh có thể làm để giúp trẻ học tốt hơn...

Phụ huynh cho trẻ đi học đầy đủ; đóng góp đồ dùng, đồ chơi cho trẻ học tập; góp gạo củi để cho trẻ ăn bán trú; giúp giáo viên lao động xây dựng cảnh quan trường, lớp; ủng hộ giúp đỡ nhà trường cải tạo tu sửa cơ sở vật chất. Số công lao động dự kiến trong năm học là 216 công.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Tuyên truyền tới các bậc phụ huynh về chế độ chính sách hỗ trợ cho học sinh như hỗ trợ ăn trưa các độ tuổi (Nghị định 105/2020/NĐ-CP, Nghị định 66/2025/NĐ-CP); miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh mẫu giáo vùng đặc biệt khó khăn (Nghị định 238/2025/NĐ-CP); Hỗ trợ học tập dân tộc Công (Nghị định 57/2017/NĐ-CP);... qua các cuộc họp phụ huynh. Xây dựng các góc tuyên truyền tại các nhóm lớp đảm bảo phong phú về nội dung, hấp dẫn về hình thức, phù hợp với nhận thức của các bậc cha mẹ. Trao đổi trực tiếp hàng ngày để giúp các bậc cha mẹ trẻ hiểu rằng hôm nay con đến lớp được học gì, về nhà cần dạy con cái gì, dạy thế nào...

Vận động tài trợ XHHGD theo kế hoạch đã được phê duyệt.

Chủ động tuyên truyền về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, của địa phương, của nhà trường, đặc biệt là phổ cập giáo dục mầm non trẻ 3-5 tuổi, triển khai thí điểm chương trình GDMN mới, đổi mới trong GDMN.

Truyền thông về chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ đa dạng trên các kênh thông tin

Tăng cường phối hợp xử lý hiệu quả thông tin về giáo dục, truyền thông phụ huynh và nhân dân chia sẻ, ủng hộ và đồng hành cùng nhà trường trong các hoạt động giáo dục.

6. Thực hiện các cuộc vận động và các phong trào thi đua

a) Chỉ tiêu

Thực hiện có hiệu quả việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tăng cường nề nếp, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm, tuyệt đối không bạo hành trẻ; không có CBGV vi phạm đạo đức nhà giáo;

Xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện: 7/7 lớp;

100% cán bộ giáo viên đăng ký các danh hiệu thi đua;

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Quán triệt tới toàn thể CBGVNV trong trường học tập đầy đủ nghiêm túc các Chỉ thị, Nghị quyết: Chỉ thị 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về nâng cao đạo đức nhà giáo; Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 22/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở GDMN, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

Xây dựng quy định cụ thể Bộ Quy tắc ứng xử của đơn vị trường và triển khai thực hiện nghiêm túc; tổ chức cho cán bộ giáo viên nhân viên ký cam kết thực hiện nhiệm vụ năm học trong đó có nội dung cam kết về quy tắc ứng xử.

Tổ chức phát động các phong trào thi đua và có đánh giá thi đua theo từng đợt trong năm; cho CBGV- NV đăng ký danh hiệu thi đua ngay từ đầu năm và ký cam kết thực hiện. BGH, các tổ trưởng kiểm tra nghiêm túc, đánh giá chính xác mọi hoạt động của giáo viên nhân viên để làm căn cứ xét thi đua cho mỗi cá nhân.

Thường xuyên tổ chức các bài hát dân ca, các trò chơi dân gian phù hợp với truyền thống bản sắc văn hóa dân tộc của từng điểm trường.

Tích cực trồng rau, cây bóng mát, chăm sóc bồn hoa, cây cảnh, trang trí nhóm lớp ở trung tâm và các điểm trường tạo môi trường thân thiện với trẻ.

7. Tổ chức hội thi, giao lưu, ngày lễ, ngày hội trong cơ sở GDMN.

7.1. Hội thi, giao lưu, ngày lễ, ngày hội của trẻ

a) Chỉ tiêu

03 giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh;

5 nhóm lớp có học sinh tham gia thi “ Tài năng nhí” cấp trường. Đoàn học sinh của trường tham gia các hội thi do xã, cụm trường tổ chức và có tiết mục đạt giải cao.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Xây dựng kế hoạch các hội thi thông báo tới toàn thể cán bộ giáo viên

Tổ chức các hội thi đúng kế hoạch, chăm thi khách quan, công bằng theo đúng Điều lệ.

Tổ chức tốt hội thi “Tài năng nhí” cấp trường, bồi dưỡng học sinh tham gia thi các hội thi do xã, cụm trường tổ chức.

Tổ chức làm đồ dùng, đồ chơi theo các chủ đề theo các lĩnh vực phát triển trong năm học.

7.2. Hội thi của giáo viên

a) Chỉ tiêu

Nhà trường tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường và tham gia các hội thi do cấp trên tổ chức

7/10 giáo viên dạy giỏi cấp trường trở lên

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Giáo viên cần tự học, tự bồi dưỡng về chuyên môn

Tham gia các hoạt động, các nội dung bồi dưỡng chuyên môn do cấp trên tổ chức.

Nhà trường xây dựng đội ngũ cốt cán để bồi dưỡng giáo viên còn yếu về chuyên môn.

8. Đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo của Ban giám hiệu

11.1. Việc cải cách hành chính, đổi mới quản lý giáo dục

Tăng cường đổi mới hình thức, nội dung sinh hoạt chuyên môn, giảm thiểu hệ thống báo cáo, hồ sơ sổ sách. Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định về tổ chức và hoạt động của nhà trường theo Điều lệ trường mầm non đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu và thực hiện công khai theo quy định.

11.2. Quản lý tài chính

Quản lý tốt tài chính và các nguồn thu xã hội hoá và quy định về thu chi tài chính, đặc biệt là hồ sơ tổ chức ăn bán trú của trường, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch.

Thực hiện công khai theo Thông tư số 09/2025/TT-BGDĐT ngày 03/6/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân

11.3. Quản lý tài sản

Theo dõi, quản lý chặt chẽ tài sản của trường, của lớp;

Chỉ đạo khai thác sử dụng tài sản đúng mục đích, có hiệu quả

Thường xuyên kiểm tra, sửa chữa, lập kế hoạch tờ trình đề nghị bổ sung, thanh lý.

11.4. Công tác kiểm tra nội bộ trường học

a) Chỉ tiêu

Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. Cụ thể: Số giáo viên được kiểm tra toàn diện: 4/10 đạt 40%; Số giáo viên được kiểm tra chuyên đề 6/10 đạt 60%.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ: kiểm tra thường xuyên, kiểm tra đột xuất

Thực hiện đúng quy định về phân công nhiệm vụ

Đánh giá chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ và đánh giá chất lượng giáo viên theo hướng phát triển năng lực cho giáo viên đặc biệt là năng lực thực hành tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

V. CÁC DANH HIỆU THI ĐUA ĐĂNG KÝ PHẦN ĐÁU TRONG NĂM HỌC

a) Chỉ tiêu

Tập thể:

Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: được Đảng ủy xã tặng giấy khen.

Tập thể trường: Tập thể lao động xuất sắc.

Tập thể lớp tiên tiến: 4; Tập thể lớp xuất sắc: 3

Cá nhân: Lao động tiên tiến: 15 đ/c trong đó có 03 CSTĐ: 02 đ/c được UBND tỉnh tặng giấy khen.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Làm tốt việc động viên các giáo viên trẻ, có năng lực tham gia các hội thi và đăng kí các danh hiệu để phần đấu. Các tổ xét thi đua nghiêm túc, công bằng, chính xác.

Hội đồng thi đua đưa ra các tiêu chí thi đua cụ thể, sát thực tế để có cơ sở trong bình xét, đánh giá.

Có chính sách khen thưởng động viên kịp thời những cá nhân đạt thành tích cao, nhân rộng điển hình trong tập thể.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Hiệu trưởng tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Chỉ đạo kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch

trong năm học. Rà soát hệ thống cơ sở vật chất, tham mưu, tuyên truyền, vận động tạo nguồn lực cải tạo, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất:

Phó Hiệu trưởng giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

Tổ trưởng tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

Giáo viên nhân viên căn cứ kế hoạch của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân, chủ động phối hợp với cha mẹ trẻ để thực hiện kế hoạch của trường, lớp theo lộ trình, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch./.

Nơi nhận:

- UBND xã (b/c);
- CBGVNV nhà trường;
- Lưu VT

HIỆU TRƯỞNG

Quàng Thị Thu

